

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

\*



*Chuyên đề năm 2025*

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO  
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH**

**HỒ CHÍ MINH**

**VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI,  
CHÚ TRỌNG BỒI DƯỠNG SỨC DÂN,  
KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO  
ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN**

*Bình Thuận, tháng 12 năm 2024*

## DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BHTN	: Bảo hiểm thất nghiệp
BHXXH	: Bảo hiểm xã hội
BHYT	: Bảo hiểm y tế
CB, CC, VC	: Cán bộ, công chức, viên chức
CCHC	: Cải cách hành chính
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
ODA	: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức
PBGDPL	: Phổ biến, giáo dục pháp luật
QCND	: Quần chúng nhân dân
TB&XH	: Thương binh và xã hội
THCS	: Trung học cơ sở
THPT	: Trung học phổ thông
TTHC	: Thủ tục hành chính
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

## Chuyên đề 2025

# **“HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHÚ TRỌNG BỒI DƯỠNG SỨC DÂN, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN”**

## MỞ ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta một di sản vô giá - đó là tư tưởng của Người - tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong di sản ấy, tư tưởng về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là một nội dung rất quan trọng, vẫn vẹn nguyên giá trị. Khát vọng và lý tưởng cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng một xã hội tiến bộ, công bằng, Nhân dân có cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển toàn diện. Để thực hiện mong muốn tốt đẹp đó, Người đã dày công vun đắp và thực hiện nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, thể hiện rõ trong tư tưởng, lời nói, việc làm về khát vọng xây dựng nước Việt Nam độc lập, hùng cường và Nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân càng có ý nghĩa thực tiễn trong tình hình hiện nay khi tỉnh Bình Thuận đang đẩy nhanh công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển tỉnh nhà theo mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Qua nghiên cứu, học tập chuyên đề, mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội tiến bộ, công bằng cùng với việc đẩy mạnh công tác chăm lo đời sống cho Nhân dân về mọi mặt. Từ đó, xác định rõ hơn trách nhiệm của từng chủ thể trong việc xây dựng, phát triển quê hương.

**Phần thứ nhất**  
**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHÚ TRỌNG BỒI DƯỠNG SỨC DÂN, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN**

**1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

**1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội - Quan điểm của Hồ Chí Minh về tiến bộ, công bằng xã hội**

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến bộ, công bằng xã hội là nhu cầu tự nhiên, là quyền chính đáng của con người, thể hiện tính nhân văn và cũng là mục tiêu, bản chất của CNXH; ai cũng có quyền được hưởng thụ các giá trị vật chất và tinh thần một cách công bằng như nhau về quyền sống, quyền tự do, có cơm ăn, áo mặc, được học hành...

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, theo Người, còn có nghĩa là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi: *“Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít, không lao động thì không hưởng”*<sup>1</sup>. Quan niệm này hoàn toàn khoa học, đúng đắn, phù hợp thực tế, bởi lẽ, bản chất của công bằng là cống hiến và hưởng thụ phải ngang nhau. Bên cạnh đó, tiến bộ, công bằng còn là: *“Người tàn tật, già yếu, cháu bé không phải không lao động được mà không được ăn. Nhà nước, xã hội giúp đỡ họ.”*<sup>2</sup>, điều này thể hiện tinh thần nhân văn, phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Có nghĩa là Đảng, Nhà nước và toàn xã hội cần quan tâm tới những người thiệt thòi, yếu thế, không có khả năng lao động. Đồng thời, Hồ Chí Minh chỉ ra, thực hiện công bằng xã hội trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn về kinh tế không phải là cào bằng sự nghèo khổ. Theo Người, con người có trí tuệ, năng lực, thể chất khác nhau nên có cống hiến khác nhau, không nên có tình trạng người giỏi, người kém, việc khó, việc dễ cũng cộng điểm như nhau. Như vậy, phân phối lợi ích và phân phối phúc lợi xã hội phải đi liền với nhau.

Muốn thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội thì phải xây dựng một xã hội mới - xã hội XHCN, vì theo Hồ Chí Minh, chỉ có CNXH mới cứu nhân loại, không phân biệt chủng tộc và đem lại tự do, bình đẳng, bác ái, hòa bình và hạnh phúc cho mọi người.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.525.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 11, tr.525.

Người đã chỉ rõ, chỉ dưới chế độ XHCN “*Nhân dân có nghĩa vụ, đồng thời có quyền lợi.*”<sup>3</sup> mới thực sự được hưởng quyền “*bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ.*”<sup>4</sup> được đảm bảo ngang bằng về địa vị làm chủ nước nhà, làm chủ tư liệu sản xuất để mỗi người có thể phát huy được mọi khả năng của mình vươn tới mục tiêu ấm no, hạnh phúc. Do đó, quá trình xây dựng CNXH cũng chính là quá trình thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội một cách tự nhiên, tất yếu. Tuy nhiên, không nhất thiết xã hội giàu có, không cần phải đợi đến có CNXH mới thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội mà ngay trong điều kiện nền kinh tế còn khó khăn, thiếu thốn lại càng cần phải thực hiện công bằng xã hội, phải được thực hiện từng bước, gia tăng cấp độ dần dần.

**- Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.**

*Thứ nhất, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trên lĩnh vực kinh tế.*

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong kinh tế là thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân lao động với quá trình sản xuất. Để đảm bảo công bằng xã hội trong kinh tế thì trước hết phân phối phải theo mức lao động: “*Phân phối phải theo mức lao động. Lao động nhiều thì được phân phối nhiều, lao động ít thì được phân phối ít. Lao động khó thì được phân phối nhiều, lao động dễ thì được phân phối ít.*”<sup>5</sup>. Điều này thể hiện địa vị làm chủ nước nhà, làm chủ tư liệu sản xuất của người lao động, mọi người được hưởng quyền lợi ngang nhau với những cống hiến ngang nhau. Từ kết quả lao động mà có cơ chế lương, thưởng, phạt công bằng: “*Phải thưởng phạt nghiêm minh... Phải kiên quyết chống những việc làm thiếu trách nhiệm, trái kỷ luật.*”<sup>6</sup>. Nguyên tắc này giúp đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động, đồng thời, là động lực mạnh mẽ trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo Hồ Chí Minh, tiến bộ, công bằng xã hội trong lĩnh vực kinh tế còn thể hiện rất rõ trong việc thừa nhận sự tồn tại của nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Từ đó giúp khai thác mọi tiềm năng, phát huy tính chủ động sáng tạo, huy động mọi lực lượng của toàn dân trong phát triển kinh tế. Từ thực tiễn quá độ lên CNXH, Người đã chỉ ra ba loại hình sở hữu cơ bản: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân. Qua việc nhận thức đúng đắn sự tồn tại của các loại hình sở hữu này dẫn tới khẳng định sự đa dạng của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế ở nước ta. Như vậy, việc thừa

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 8, tr.264.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.66.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.216.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.225.

nhận sự tồn tại hợp pháp của các thành phần kinh tế và chủ trương vừa tạo mọi điều kiện để người lao động đều phát huy năng lực sản xuất của tất cả các thành phần kinh tế, không phân biệt đối xử giữa công và tư, thể hiện rõ nét tiến bộ, công bằng xã hội trong lĩnh vực kinh tế, mà còn biểu hiện rõ nhất của tinh thần đoàn kết dân tộc sâu sắc; tất cả các giai cấp đều có cơ hội, điều kiện cùng chung tay vì sự phát triển của đất nước.

*Thứ hai, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trên lĩnh vực chính trị.*

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong chính trị trước hết là đảm bảo quyền tự do, bình đẳng trong bầu cử và ứng cử của Nhân dân vào các cơ quan nhà nước: “*hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử.*”<sup>7</sup>. Thực hiện công bằng trong chính trị còn là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua việc đảm bảo những điều kiện để Nhân dân tham gia quản lý, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của đội ngũ cán bộ, bày tỏ ý kiến của mình. Mọi công dân có quyền đóng góp sức lực xây dựng đất nước và có trách nhiệm bảo vệ, phát triển đất nước, từ đó, hưởng thụ những thành quả tương xứng với đóng góp của mình.

Với quan niệm tiến bộ, công bằng trong lĩnh vực chính trị như thế cho nên, từ khi thiết lập chính quyền mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Cụ thể như, Người yêu cầu phải tổ chức càng sớm càng tốt cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Thông qua tổng tuyển cử, toàn thể quốc dân sẽ lựa chọn những người tài, đức để gánh vác công việc nước nhà. Việc được quyền quyết định người đại diện cho mình giúp thực hiện tính dân chủ, công bằng trong chính trị cho Nhân dân, đặt nền móng vững chắc cho Nhân dân ta trong những bước đi đầu tiên xây dựng CNXH.

*Thứ ba, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội trên lĩnh vực văn hóa - xã hội.*

Chăm lo cho con người chính là tạo lập nền tảng cho sự phát triển vững chắc của xã hội. Vì vậy, Người yêu cầu: “*chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân.*”<sup>8</sup> mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân. Hồ Chí Minh sớm đề cập tới xây dựng hệ thống chính sách xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành viên trong xã hội đều được tiếp cận bình đẳng cơ hội được hưởng thụ thành quả xã hội mang lại như giáo dục, văn hóa, y tế... để có cơ hội bình đẳng, thành đạt trong cuộc sống, để Nhân dân thực sự trở thành người chủ của đất nước.

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.153.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr.518.

Chính vì lẽ đó, suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh người quan tâm sâu sắc đến việc chăm lo, phát triển giáo dục, văn hóa, y tế, nỗ lực đảm bảo an sinh xã hội cho Nhân dân, điển hình là khi đất nước vừa giành được độc lập, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Người lo toan mọi công việc của đất nước từ việc chống thù trong giặc ngoài, lo chống đói, chống nạn mù chữ đến việc xây dựng và phát triển ngành y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, tổ chức và phát động phong trào đời sống mới...

**- Quan điểm của Hồ Chí Minh về điều kiện thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội**

*Thứ nhất, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là điều kiện tiên quyết để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội*

Để đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội được thực hiện toàn diện, triệt để, coi đó là mục tiêu của Nhà nước thì giành độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết, là tiền đề không thể thiếu, còn CNXH là phương tiện để tiến bộ, công bằng xã hội được thực hiện trong thực tiễn. Chỉ khi có độc lập, chủ quyền thì Nhân dân mới được quyền làm chủ vận mệnh của mình và đất nước mình, mới giành được quyền dân tộc tự quyết các vấn đề của quốc gia, trong đó có vấn đề tiến bộ, công bằng xã hội. Đồng thời, CNXH là con đường duy nhất giải phóng triệt để dân tộc khỏi thân phận nô lệ, bất công xã hội, bất bình đẳng giai cấp, đói nghèo, giải phóng triệt để con người, đem lại hòa bình, tự do hạnh phúc cho toàn dân. Vì vậy, độc lập dân tộc gắn với CNXH là sự đảm bảo vững chắc cho tiến bộ, công bằng xã hội được thực hiện đầy đủ và bền vững.

*Thứ hai, có Nhà nước vững mạnh là nền tảng đảm bảo để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.*

Để tiến bộ, công bằng xã hội được đảm bảo, hướng tới thực hiện ngày càng tốt hơn mục tiêu này thì bộ máy Nhà nước phải trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc cho thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ Nhà nước phải luôn ý thức rằng “*Cán bộ từ Trung ương đến xã đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân.*”<sup>9</sup>. Đồng thời, phải chống lại những tiêu cực tồn tại trong bộ máy Nhà nước, thông qua cuộc đấu tranh này giúp cán bộ Nhà nước giữ vững được phẩm chất cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, một lòng tận tụy phục vụ Nhân dân, giữ vững sự trong sạch của bộ máy Nhà nước.

*Thứ ba, tăng trưởng kinh tế là cơ sở để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.*

Tăng trưởng kinh tế là cơ sở nâng cao đời sống của Nhân dân, thực hiện các mục

---

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập14, tr.110.

tiêu tiến bộ, công bằng xã hội như Người đã khẳng định: “*Phải thực hiện chính sách kinh tế độc lập, dân chủ và hợp lý để nâng cao dần mức sống của nhân dân, tiến tới chiến thắng thất nghiệp và nghèo đói*”<sup>10</sup>. Mục đích của tăng trưởng kinh tế không phải để thỏa mãn nhu cầu và sự hưởng thụ của một số ít người, mà là để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần cho toàn thể Nhân dân, đảm bảo được việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng chỉ có tăng trưởng kinh tế mới có thể tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hóa để đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, trước hết là những nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại.

Người coi thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực của tăng trưởng kinh tế. Do đó, Đảng và Nhà nước phải tiến hành đồng thời từ hoạch định đến thực hiện chính sách kinh tế, chính sách xã hội một cách linh hoạt uyển chuyển, sao cho cả hai loại chính sách này bổ trợ cho nhau và cùng phát huy vai trò đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho Nhân dân. Khi hoạch định và thực hiện một chính sách kinh tế phải đảm bảo vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, hướng vào mục tiêu phát triển con người và lành mạnh hóa xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội. Ngược lại, khi hoạch định và thực hiện chính sách xã hội phải đảm bảo nó phù hợp với khả năng của nền kinh tế, tạo sự ổn định và là động lực cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

*Thứ tư, pháp luật được hoàn thiện và pháp chế XHCN được đảm bảo là điều kiện để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội*

Theo Hồ Chí Minh: “*Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân.*”<sup>11</sup>, quan điểm này của Người thể hiện phép luật (pháp luật) là bảo vệ cho công bằng xã hội bằng cách thể hiện sự tiến bộ, tính công bằng trong nội dung của pháp luật, định ra các thể chế đảm bảo công bằng trên thực tế và xử lý những bất công. Như vậy, tiến bộ, công bằng xã hội được thể chế hóa thành pháp luật là điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện công bằng xã hội một cách hiệu quả trên thực tế. Đồng thời, theo Người, một Nhà nước vững mạnh, có hiệu quả phải là một Nhà nước làm cho mọi người dân biết sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền chỉ phát huy hiệu lực của mình khi biết kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội và Nhà nước. Hệ thống pháp luật công bằng cần đi đôi với thực thi pháp luật công

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 14, tr.770.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr.259.



bằng, nghiêm minh. Vì vậy, đây là nhiệm vụ mà Người yêu cầu Nhà nước phải chú tâm thực hiện.

*Thứ năm, nâng cao dân trí là điều kiện quan trọng để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội*

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng việc đấu tranh đòi quyền dân chủ, thực hiện tiến bộ, xây dựng xã hội công bằng là sự nghiệp của quần chúng Nhân dân, phải xuất phát từ chính khát vọng tiến bộ, công bằng của Nhân dân, vì vậy: “*Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.*”<sup>12</sup>. Vấn đề nâng cao năng lực nhận thức về tiến bộ và công bằng xã hội cho Nhân dân nằm ở việc thông qua tuyên truyền giáo dục nâng cao trình độ dân trí, nâng cao nhận thức về tiến bộ, công bằng, dân chủ, tích cực chủ động tham gia vào quản lý Nhà nước và xã hội. Nhận thức của Nhân dân về vấn đề này được nâng cao là điều kiện quan trọng để đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội được thực hiện.

## **1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bồi dưỡng sức dân**

### **- Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng Nhân dân**

Xuyên suốt trong tư tưởng và thực tiễn, Người đã chỉ ra được vai trò của quần chúng Nhân dân và vai trò của sức dân đối với sự nghiệp cách mạng: Nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội. Sức mạnh của Nhân dân có thể dời non, lấp biển; Nhân dân là lực lượng cách mạng đông đảo nhất, trực tiếp thực hiện đường lối cách mạng, biến đường lối cách mạng của Đảng thành hiện thực. Có thể thấy rằng sức dân được thể hiện rõ qua lao động (lao động trí óc và lao động chân tay) để tạo ra của cải, vật chất và tinh thần; lao động chính là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người, của xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động (lao động trí thức). Vì vậy lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người. Cũng là sức mạnh của sự giải phóng dân tộc.*”<sup>13</sup>. Từ việc khẳng định sức dân là vô cùng to lớn, theo Người, Đảng và Nhà nước phải biết vận động Nhân dân ủng hộ cách mạng, động viên, phát huy Nhân dân một cách tốt nhất, có hiệu quả nhất.

---

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.40.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.514.

### **- Quan điểm của Hồ Chí Minh về bồi dưỡng sức dân**

Đảng cầm quyền muốn giữ vững vai trò lãnh đạo, giữ được chế độ, bảo vệ chủ quyền quốc gia nhất thiết phải dựa vào dân. Mà muốn sức dân bền, sức dân mạnh thì điều cốt yếu là Đảng, Chính phủ phải chú trọng giữ gìn sức dân, tiết kiệm sức dân, không ngừng bồi dưỡng, nâng cao sức dân. Theo đó, bồi dưỡng sức dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh có thể được hiểu như sau:

Trước hết, Đảng và Nhà nước phải **gìn giữ sức dân**, tức là giảm sự đóng góp của Nhân dân. Phải bồi dưỡng lực lượng cho dân nhiều hơn yêu cầu Nhân dân đóng góp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ “*Bảo vệ và phát triển việc sản xuất, thực hành tiết kiệm phải nhằm vào giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân và cải thiện đời sống của nhân dân*”<sup>14</sup>. Trong bản *Di chúc* được sửa vào tháng 5/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý đề nghị Đảng và Chính phủ “... *miễn thuế nông nghiệp 01 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất*”<sup>15</sup>.

Bên cạnh đó, để có được nhân hòa thì phải **an dân**. Nước ta là một nước dân chủ, do vậy mọi công việc đều phải vì lợi ích của Nhân dân mà làm: “*Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu cũng mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống nhân dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới... hết thấy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý*”<sup>16</sup>. Muốn an dân thì mọi công việc của Đảng, Nhà nước phải được Nhân dân đồng ý, chung sức, chung lòng: “*Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm.*”<sup>17</sup>

Mặt khác, phải phát triển kinh tế - xã hội để từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, phải làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng: “*Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn*”<sup>18</sup>, đó chính là **dưỡng dân**.

---

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 8, tr.33

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.617

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.52

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.334

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.113

### 1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, bồi dưỡng sức dân luôn đi đôi với việc không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”*<sup>19</sup>. Đảng và Chính phủ phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Nói cách khác, tất cả mọi việc liên quan đến dân, dù nhỏ hay lớn, Đảng và Chính phủ phải có trách nhiệm, vì *“Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”*<sup>20</sup>. Mục tiêu của CNXH là đem lại tự do, độc lập, hạnh phúc cho Nhân dân, nên *“Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.”*<sup>21</sup>. Dân phải được ăn no, mặc đủ chính là bổn phận và trách nhiệm của Đảng, Chính phủ; đồng thời lúc ấy người dân sẽ biết được giá trị của CNXH, thêm yêu quê hương, đất nước và chế độ.

Ngay từ những ngày đầu đất nước mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện quan điểm nhất quán là Chính phủ phải quan tâm đến đời sống của Nhân dân. Vì thế, trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Người nhấn mạnh, chúng ta phải thực hiện ngay 4 điều: Làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành. Người cũng đề nghị Chính phủ lâm thời phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để cứu đói. Để cứu đói dân nghèo trước khi thu hoạch vụ mùa, Người kêu gọi sẽ cơm nhường áo trên tinh thần *“lá lành đùm lá rách”* và gương mẫu thực hiện trước, *“cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”*<sup>22</sup>. Sau một thời gian ngắn phát động, Nhân dân cả nước đã quyên góp được một lượng lớn lương thực và nạn đói sớm được khắc phục.

Việc đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân chính là phương thức để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Điều này có nghĩa là đem toàn bộ những sức người, sức của, tinh thần, tài năng... trong dân để làm lợi cho dân. Đảng, Chính phủ là người lãnh đạo, hướng dẫn; còn người dân chính là người thực hiện với mục đích là

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.622

<sup>20</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr.518

<sup>21</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.175

<sup>22</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.33

đem lại lợi ích cho Nhân dân, bởi vì “*trước sau như một, ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác.*”<sup>23</sup>

Muốn lấy của dân làm lợi cho dân phải được thực hiện trên cơ sở phù hợp với lợi ích của Nhân dân và trên tinh thần tự nguyện, tự giác, bởi lẽ “*Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng.*”<sup>24</sup>. Hơn nữa, cán bộ phải một lòng, một dạ phục vụ Nhân dân; phải biết đặt lợi ích của Tổ quốc, của dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, phải chống lại chủ nghĩa cá nhân; vì chủ nghĩa cá nhân là lợi mình, hại người, là kẻ địch bên trong con người.

Tóm lại, trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh sẵn sàng chịu đựng những hy sinh cao nhất vì mục đích phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của Nhân dân, Người lo toan đến đời sống cho dân bằng những việc làm cụ thể, đặc biệt là từ những ngày đầu thành lập nhà nước kiểu mới đến lúc cuối đời của Người. Tất cả những điều đó không chỉ dừng lại ở tư tưởng mà còn toát lên ở đạo đức, phong cách của một Chủ tịch nước hết lòng, hết sức phụng sự, chăm lo đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân và luôn quan tâm, chú ý đến việc bồi dưỡng sức dân một cách cẩn trọng, khoa học, đúng đắn, hiệu quả nhất.

#### **1.4. Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

Nghiên cứu học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân có thể khái quát ở các nội dung sau:

**- Học tập và làm theo quan điểm: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”<sup>25</sup>**

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để có được sự đồng thuận trong xã hội, duy trì được sự ổn định cho sự phát triển xã hội phụ thuộc rất lớn vào mức độ thực hiện được tiến bộ công bằng xã hội. Chính vì lẽ đó, Người cho rằng phải luôn quan tâm chăm lo đời sống của Nhân dân như việc phải xử lý thật tốt mối quan hệ giữa chính sách phát triển kinh tế với chính sách phát triển xã hội; trong đó, điều cốt lõi nhất là chăm lo đến các nhu cầu thiết yếu, cơ bản của người dân, phân phối sản phẩm xã hội một cách công

<sup>23</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.221.

<sup>24</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 7, tr.21.

<sup>25</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.224.

bằng, hợp lý, bảo đảm cho người dân được hưởng sự công bằng trên cơ sở con người ở vị trí trung tâm của sự phát triển xã hội. Chính sách xã hội phải thể hiện sự chăm lo, đảm bảo cho mọi thành viên trong xã hội, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, hoàn cảnh... Chính sách đó phải tạo những điều kiện cần thiết để giảm dần sự chênh lệch giữa các dân tộc, các vùng miền... Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề dân bức xúc, lo lắng của Nhân dân để có cách giải quyết thấu tình, đạt lý. Đây chính là gốc rễ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của xã hội.

**- Học tập và làm theo quan điểm: “*Dem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân*”<sup>26</sup>**

Theo Hồ Chí Minh, mọi của cải vật chất trong xã hội đều do Nhân dân tạo ra và Nhân dân cũng là chủ nhân chân chính hưởng thụ những giá trị ấy “*Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ.*”<sup>27</sup>. Các cơ quan Nhà nước, cán bộ công chức phải biết tôn trọng, lắng nghe và học hỏi dân, gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, ý chí của Nhân dân. Đồng thời, thể hiện vai trò người cầm lái, người tổ chức tìm cách khơi nguồn, bồi dưỡng và nâng cao sức dân; để Nhân dân bằng trí tuệ và sức mạnh vốn có tự phục vụ lợi ích chính đáng, nỗ lực xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc của chính mình và xây dựng đất nước giàu mạnh.

**- Học tập và làm theo quan điểm: “*Dân vận khéo*”**

Theo Hồ Chí Minh : “*Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”<sup>28</sup>. Vấn đề có ý nghĩa quyết định của “*Dân vận khéo*” là trong thực hiện công tác dân vận đều hướng đến dân, là để làm lợi cho dân và để Nhân dân hăng hái tham gia, ủng hộ sự nghiệp cách mạng, Nhân dân được tham gia xây dựng và kiến thiết nước nhà. Do vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận phải thật thà nhúng tay vào việc, phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm; phải là kiểu mẫu về phẩm chất, đạo đức, lối sống trong mọi lúc, ở mọi nơi; nói phải đi đôi với làm, để quần chúng noi theo, tức là phải nêu gương bằng hành động thực tiễn, bằng việc làm cụ thể, làm mực thước cho quần chúng noi theo. Đây là nét đặc sắc tạo nên giá trị, cốt cách trong tư tưởng, đạo đức, phong cách “*dân vận khéo*” là “*lấy dân làm gốc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

<sup>26</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.81.

<sup>27</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.66.

<sup>28</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr.234

**- Học tập và làm theo lời căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”<sup>29</sup>**

Quan niệm của Hồ Chí Minh về chăm lo cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân là phải đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần. Hai mặt vật chất và tinh thần cho Nhân dân phải ngày càng được đầy đủ và nâng cao, Nhân dân phải được tự do với một xã hội **tiến bộ và công bằng cao**, với một hành lang pháp lý đảm bảo quyền con người của người dân một cách đầy đủ và người dân thực sự là chủ trong xã hội mới. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước phải có kế hoạch để nhằm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, thực hiện dân quyền; trong đó, trước hết phải làm cho người dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, có điều kiện học hành là nhiệm vụ cấp bách nhất. Đây là những lời dặn dò thể hiện tình yêu thương vô cùng to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời hết lòng, hết sức chăm lo đến đời sống của Nhân dân.

Muốn vậy, Đảng phải đề ra chủ trương, đường lối về phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân một cách sát hợp với tình hình thực tiễn địa phương, đất nước. Nhà nước phải nhanh chóng cụ thể hóa chủ trương, đường lối trên thành chính sách cụ thể và triển khai tổ chức thực hiện. Có như vậy, việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân mới nhanh chóng được hiện thực hóa, đem lại sự tin yêu của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước và đó cũng là mục tiêu xây dựng CNXH mà đất nước ta hướng đến và cũng là ước nguyện “ham muốn tốt bậc” của Bác đã suốt đời phấn đấu, hy sinh.

**2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

**2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội**

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội được Đảng ta kế thừa, bổ sung và phát triển thông qua các kỳ Đại hội của Đảng. Từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIII (2021), Đảng ta luôn nhất quán quan điểm đặt con người ở vị trí trung tâm và hướng đến sự phát triển toàn diện của con người, đặc biệt, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (gọi tắt là Cương lĩnh năm 1991) nêu rõ đặc trưng: “*Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực,*

---

<sup>29</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.622

*hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân*”<sup>30</sup>. Bên cạnh đó, Đảng ta cũng nhấn mạnh sự tiến bộ về mặt kinh tế không thể nào tách rời sự tiến bộ về mặt văn hoá - xã hội, về sự phát triển toàn diện của con người với hệ thống chính sách xã hội phù hợp thực tiễn vì nếu thiếu nền tảng tinh thần và không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không thể có sự phát triển bền vững. Chính vì vậy, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011; gọi tắt là Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) xác định một trong tám mối quan hệ lớn trong quá trình đổi mới đi lên CNXH ở Việt Nam là “*Tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội*”. Tiếp đến Đại hội XIII (2021), Đảng đã bổ sung mối quan hệ trên thành mối quan hệ “*giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường*”. Điều này thể hiện tư duy lý luận của Đảng ta về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngày càng đầy đủ và cụ thể hơn nhằm hướng đến mục tiêu vì xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Đảng ta còn cho rằng, việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội phải đảm bảo sự công bằng trong phân phối và cơ hội trên các tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Như vậy, quan điểm của Đảng ta về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội có thể khái quát ở những vấn đề cơ bản sau:

#### ***Thứ nhất, về nội dung thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội***

*Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong kinh tế*: Đảng ta chỉ ra quá trình thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội phải gắn liền với quá trình tăng trưởng kinh tế, phải làm sao cho sản xuất phát triển, tạo ra nhiều của cải cho xã hội, muốn vậy, phải đảm bảo sự công bằng để kinh tế phát triển. Đảng cho rằng: “*Công bằng xã hội phải được thể hiện ở các khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội để phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình*”<sup>31</sup>. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng đề ra định hướng bảo đảm tiến bộ, công bằng trong tiếp cận các nguồn lực để phát triển kinh tế và nêu rõ cần tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng. Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên*

<sup>30</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 51, tr.138.

<sup>31</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.113.

CNXH ở Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nhấn mạnh: “*Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội*”<sup>32</sup>. Thực tiễn cho thấy, việc thực hiện các nguyên tắc phân phối ngày càng công bằng này đã huy động mọi nguồn lực cho sản xuất, thúc đẩy mọi người nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả và tăng năng suất lao động. Đồng thời, việc kết hợp phân phối dựa trên mức đóng góp cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua an sinh xã hội và phúc lợi xã hội còn hàm chứa nội dung bảo đảm cuộc sống ấm no, ổn định của mọi thành viên trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là những người yếu thế, dễ tổn thương và nhóm xã hội có đời sống còn nhiều khó khăn. Có như vậy mới thực hiện được tiến bộ, công bằng xã hội đúng nghĩa trên thực tế, thể hiện rõ bản chất của CNXH, truyền thống nhân văn, yêu thương, sẻ chia của dân tộc Việt Nam và thể hiện bước phát triển mới về chất trong nhận thức của Đảng về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường đảm bảo định hướng XHCN ở Việt Nam.

*Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong chính trị:* Đảng luôn nhất quán quan điểm bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền, nghĩa vụ công dân và bảo đảm cho người dân có quyền, bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước, xã hội về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. Đảng nêu rõ “*Thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý xã hội, thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng*”<sup>33</sup>. Bên cạnh đó, để bảo đảm những điều kiện cho Nhân dân tham gia quản lý, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của đội ngũ cán bộ, lần đầu tiên, cụm từ “*dân giám sát, dân thụ hưởng*” được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”<sup>34</sup>. Đây là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về dân chủ, tạo sự công bằng và động lực mạnh mẽ để mỗi người dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nỗ lực phấn đấu cho lợi ích chung của đất nước. Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong chính trị còn

<sup>32</sup> Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2022, tr.26.

<sup>33</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.134.

<sup>34</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.27.



được thể hiện thông qua việc thực hiện nguyên tắc bình đẳng trong bầu cử, không thiên vị để mọi công dân đều có khả năng như nhau tham gia bầu cử và ứng cử, nghiêm cấm mọi sự phân biệt, kỳ thị dưới bất cứ hình thức nào.

*Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong văn hóa – xã hội:* Đảng ta nêu rõ việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trên lĩnh vực văn hóa – xã hội là tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành viên trong xã hội đều được tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và được hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản mang lại, cho nên, trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, Đảng nhấn mạnh, cần “*Đổi mới cơ chế, huy động phân bổ và đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp dân cư, nhóm xã hội, đảm bảo bình đẳng về cơ hội phát triển*”<sup>35</sup>. Đồng thời, phải xây dựng các chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước, xử lý hài hòa, hiệu quả các quan hệ xã hội, các mâu thuẫn, xung đột xã hội nhằm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, bảo đảm để Nhân dân được thụ hưởng ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới. Cùng với đó, Đảng và Nhà nước cũng đã ban hành các văn bản trên nhiều lĩnh vực về giáo dục, văn hóa, y tế, chính sách xã hội... nhằm tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình như: Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) “*về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Trung ương (khóa XI) ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; Nghị quyết số 24/2021/QH15, ngày 28/7/2021 của Quốc hội (khóa XV) “*Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025*”; Nghị quyết số 42-NQ/TW của Trung ương (khóa XIII), ngày 24/11/2023 “*Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*”; Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” ...

### ***Thứ hai, về nguyên tắc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội***

Trong suốt quá trình đổi mới, Đảng ta nhận thức ngày càng rõ hơn về quan điểm

---

<sup>35</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.148.

phát triển khi cho rằng phát triển nhanh phải gắn với phát triển bền vững và phát triển bền vững trở thành yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước. Bên cạnh đó, tiến bộ, công bằng xã hội phải được thực hiện một cách cụ thể, đầy đủ, rõ ràng hơn, bình đẳng ở cơ hội và điều kiện phát triển nhằm hướng tới xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp, văn minh, phát triển bền vững. Do đó, một trong những yêu cầu mang tính nguyên tắc bảo đảm thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội gắn với sự phát triển lành mạnh, bền vững theo định hướng XHCN đã được Đảng ta và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng xác định, đó là “*gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển*”<sup>36</sup>. Như vậy, theo nguyên tắc trên, Đảng ta cho rằng, không phải đợi đến khi nào kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao mới thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, càng không hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần mà phải thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong suốt quá trình phát triển của đất nước theo phương châm “*không để ai bị bỏ lại phía sau*” chứ không phải cạnh tranh bất công, lợi ích nhóm. Đây chính là những giá trị đích thực, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ XHCN hướng tới sự phát triển toàn diện của con người.

### ***Thứ ba, về chủ thể thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội***

Để làm cho những nội dung của tiến bộ, công bằng xã hội được thực hiện đúng theo nguyên tắc đã đề ra và trở thành hiện thực trong đời sống xã hội, đòi hỏi phải phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, trong đó, Đảng đề ra chủ trương, quan điểm về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; Nhà nước có trách nhiệm triển khai, cụ thể hóa, quản lý về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; các tổ chức, các lực lượng và người dân tiến hành thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội theo chức năng, vị trí, vai trò của mình.

## **2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quán triệt quan điểm sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử, có dân là có tất cả, mất dân là mất tất cả. Trong mọi công việc của Đảng, Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm dân là gốc, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ, không ngừng huy động, khơi dậy

---

<sup>36</sup> Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Sđd, tr.27.

sức mạnh của Nhân dân. Muốn sức dân bền, sức dân mạnh thì điều cốt yếu là Đảng, Chính phủ phải chú trọng giữ gìn, tiết kiệm, không ngừng bồi dưỡng sức dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân và xem đó là mục tiêu phấn đấu cao nhất, là nhiệm vụ trọng tâm, được đặt lên vị trí hàng đầu trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, tại Đại hội VI (1986), mặc dù chưa nói đến cụm từ “*bồi dưỡng sức dân*” nhưng Đảng ta luôn nhận rõ vai trò, tầm quan trọng của việc phát huy, chăm lo cho mọi tầng lớp Nhân dân. Đến Hội nghị Trung ương 7, khóa XI, Đảng ta đã đề ra quan điểm: “*chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh*”<sup>37</sup>. Đến đây, cụm từ “*bồi dưỡng sức dân*” đã được Đảng ta đề ra một cách cụ thể, rõ ràng, qua đó chứng tỏ sự phát triển trong nhận thức của Đảng về vai trò của quần chúng Nhân dân và tầm quan trọng của việc bồi dưỡng sức dân. Kế thừa quan điểm các kỳ đại hội trước, Đại hội XIII (2021) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “*Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”<sup>38</sup>; yêu cầu “*mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân*”<sup>39</sup> và “*lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*”<sup>40</sup>.

Như vậy, trong suốt quá trình đổi mới đến nay, Đảng ta luôn phát huy vai trò của mọi tầng lớp Nhân dân và chú trọng chăm lo, bồi dưỡng sức dân hướng tới phát triển con người Việt Nam toàn diện. Bên cạnh đó, Đảng còn cho rằng, bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân phải được thực hiện thông qua hoạt động thực tiễn, cụ thể, chứ không nói chung chung, điều đó được thể hiện qua các quan điểm của Đảng ở những nội dung sau:

### ***Thứ nhất, chú trọng phát huy nhân tố con người***

Nhận thức rõ chủ trương lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực, mục tiêu của sự phát triển trong quá trình xây dựng CNXH, Đảng ta cho rằng, việc phát huy và xây dựng con người Việt Nam hiện nay không chỉ thể hiện chất lượng cá thể con người mà còn là sự phát triển của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam, là sự chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cho

<sup>37</sup> Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 3/6/2013, Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI), tr.2.

<sup>38</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.204.

<sup>39</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.28.

<sup>40</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.97.

trương lai, triển vọng của đất nước. Cho nên, Đảng ta xác định phải “*Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người*”<sup>41</sup>. Đồng thời, Đảng ta đã nâng tầm quan điểm chỉ đạo khi xác định xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong mỗi quan hệ thống nhất, biện chứng, tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững khi nêu rõ: “*Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc*”<sup>42</sup>.

Bên cạnh đó, Đảng ta tiếp tục thể hiện sự phát triển trong tư duy, nhận thức lý luận về phát huy nhân tố con người, hướng đến việc chú trọng, chăm lo, bồi dưỡng cho Nhân dân thông qua việc tạo điều kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo, đề ra các mục tiêu liên quan đến giải quyết việc làm, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, văn hoá, giáo dục, y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình và các mặt xã hội khác nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần và thể lực của dân tộc Việt Nam, thông qua việc ban hành hàng loạt các văn bản như: Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”; Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; Nghị quyết số 42-NQ/TW của Trung ương (khóa XIII), ngày 24/11/2023 “*Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*”... Những nghị quyết trên đều hướng tới việc chăm lo, xây dựng, bồi dưỡng sức dân, qua đó, khơi dậy được những giá trị, sức mạnh của con người Việt Nam, tạo thành sức mạnh nội sinh quan trọng, tạo bước đột phá, đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn đầy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Qua đó, cho thấy Đảng rất quan tâm, chú trọng tới việc phát huy nhân tố con người, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

---

<sup>41</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.47.

<sup>42</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.115, 116.

## ***Thứ hai, thực hành dân chủ trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa***

Thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là một chủ trương chiến lược trong đường lối của Đảng ta, là bản chất của chế độ ta. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, thông qua các kỳ đại hội, tư duy, nhận thức lý luận của Đảng về dân chủ, thực hành dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN đã không ngừng được bổ sung, phát triển và có những bước tiến quan trọng, đi vào thực tiễn cuộc sống. Đảng cho rằng, thực hành dân chủ không chỉ tạo cơ hội thuận lợi cho tất cả mọi người có thể cống hiến năng lực của mình cho xã hội, mà còn có ý nghĩa tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát huy trách nhiệm, sự sáng tạo của Nhân dân một cách cao độ. Xuất phát từ ý nghĩa đó, quan điểm xuyên suốt của Đảng là cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Như vậy, Đảng đã bổ sung giá trị “dân giám sát” và “dân thụ hưởng” vào phương châm thực hành dân chủ. Đây là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về dân chủ, tạo động lực mạnh mẽ để mỗi người dân nỗ lực phấn đấu cho lợi ích chung, góp phần quan trọng bảo đảm cho cơ chế thực hành dân chủ có hiệu quả. Để làm được điều đó, Đảng ta cũng yêu cầu phải “Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân”<sup>43</sup> và tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trực tiếp liên quan đến việc thực hiện dân chủ, theo tinh thần: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ”<sup>44</sup>.

## ***Thứ ba, làm tốt công tác dân vận***

Đảng cho rằng cách mạng muốn thắng lợi phải được đông đảo Nhân dân ủng hộ và ra sức thực hiện. Muốn vậy, phải làm tốt công tác dân vận. Thông qua công tác dân vận, Đảng và Nhà nước sẽ khơi dậy, phát huy, bồi dưỡng tài năng, trí tuệ, sức lực của Nhân dân hiệu quả, góp phần kết nối ý Đảng - lòng dân trong tham gia xây dựng, phát triển đất nước. Căn cứ yêu cầu của tình hình mới, thông qua các kỳ Đại hội XI, XII, XIII, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến công tác dân vận và đã có những chỉ đạo rất sát sao, cụ thể như: Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị (khóa

<sup>43</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập II, tr.336.

<sup>44</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.173.

XIII) “Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Nghị quyết số 43-NQ/TW của Trung ương (khóa XIII), ngày 24/11/2023 “Về Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”... đề ra những quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác lãnh đạo đối với từng giai cấp, tầng lớp và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận nhằm huy động và phát huy, bồi dưỡng các nguồn lực của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

***Thứ tư, phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân***

Trong quá trình triển khai công cuộc đổi mới, Đảng ta đã lựa chọn chiến lược phát triển đất nước theo hướng nhanh và bền vững để thực hiện mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Văn kiện Đại hội XIII cũng chỉ rõ một trong những mối quan hệ lớn cần tiếp tục quán triệt và xử lý tốt là quan hệ “*giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường*”. Như vậy, Đảng và Nhà nước ta cho rằng, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội có quan hệ chặt chẽ với nhau để hướng tới mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra, trong đó kinh tế phát triển sẽ tạo điều kiện huy động các nguồn lực vật chất để giải quyết và thực hiện tốt những vấn đề xã hội, bồi dưỡng sức dân, chăm lo tốt cho đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Ngược lại, phát triển xã hội sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Vì vậy, Đảng ta đã xác định “*Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên*”<sup>45</sup> nhằm hướng tới mục tiêu phát triển xã hội, phát triển con người, vì con người.

Đảng ta còn cho rằng, để có thể củng cố, nâng cao bồi dưỡng sức dân, ngay từ bây giờ phải chăm lo đến tất cả các mặt liên quan đến đời sống con người: từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần; từ vấn đề kinh tế đến vấn đề văn hóa, chính trị, xã hội, trên cơ sở công bằng, bình đẳng và đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nêu rõ: “*Trong điều kiện ngày nay, nếu không chăm lo một cách cụ thể, thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân thì dù có nói bao nhiêu về quan điểm quần chúng, về quyền làm chủ của Nhân dân cũng đều là vô nghĩa và không có sức thuyết phục*”<sup>46</sup>.

<sup>45</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.33-34.

<sup>46</sup> Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị công tác dân vận toàn quốc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng ngày 27/5/2016.

***Thứ năm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị (HTCT) trong sạch, vững mạnh, củng cố mối quan hệ mật thiết với Nhân dân***

Trong suốt quá trình cách mạng, Đảng ta luôn luôn kết hợp chặt chẽ sự lãnh đạo của Đảng với việc phát huy nghị lực sáng tạo của Nhân dân, tìm thấy sức mạnh của mình ở mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, tạo những điều kiện cần thiết để Nhân dân sáng tạo ra lịch sử của mình một cách tự giác và có tổ chức. Đảng vừa là người lãnh đạo, cầm quyền, vừa là người phục vụ, chăm lo, bồi dưỡng Nhân dân; còn Nhân dân tự giác đi theo Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng, trung thành với Đảng, với Tổ quốc. Vì vậy, phải không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh, củng cố mối quan hệ mật thiết với Nhân dân. Quan điểm trên được Đảng ta khẳng định qua các kỳ Đại hội từ khi đổi mới đến nay, nhất là các kỳ đại hội, thể hiện rõ trong các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4 các khóa XI, XII, XIII; đặc biệt là Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 (khóa XIII) “*Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*”; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*”.

Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, Đảng ta cũng nêu rõ, phải “*có cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới*”<sup>47</sup>. Như vậy, thông qua việc dựa vào dân để xây dựng Đảng và HTCT vững mạnh, sẽ giúp cho Đảng, Nhà nước có được mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, qua đó, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đáp ứng ngày càng tốt hơn sự kỳ vọng, xứng đáng với sự gửi gắm niềm tin của Nhân dân. Đồng thời, sẽ giúp cho Đảng và HTCT có điều kiện thực hiện tốt hơn việc bồi dưỡng sức dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Tóm lại, với quan điểm xuyên suốt lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, mục tiêu, động lực của sự phát triển, bên cạnh việc huy động, khơi dậy sức mạnh của Nhân dân, Đảng ta đã không ngừng chú trọng bồi dưỡng sức dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Qua thực tiễn gần 40 năm đổi mới, với sự quyết tâm và nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực, đời sống của Nhân dân không ngừng được nâng cao, con

---

<sup>47</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.191.

người được tạo điều kiện phát triển toàn diện, Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Điều này một lần nữa khẳng định đường lối đúng đắn, xuyên suốt trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng đó là huy động sức dân gắn liền với bồi dưỡng sức dân, lấy việc chăm lo cho hạnh phúc của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta.



## **Phần thứ hai**

# **TỈNH BÌNH THUẬN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHÚ TRỌNG BỒI DƯỠNG SỨC DÂN, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN**

## **1. Thực trạng việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ở tỉnh Bình Thuận**

Trong những năm qua, thực hiện việc phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tại tỉnh Bình Thuận đạt nhiều kết quả. Qua khảo sát một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các sở, ban, ngành của tỉnh; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tại 5 địa phương cấp huyện (Phan Thiết, Tuy Phong, Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam) cùng với những tổng hợp của các địa phương, sở, ban, ngành trong tỉnh; có thể đánh giá việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tại tỉnh nhà đạt những kết quả cơ bản như sau:

### **1.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân**

#### **1.1.1. Kết quả đạt được**

*1.1.1.1. Việc huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân theo hướng bền vững luôn được tỉnh chú trọng*

Mặc dù trong điều kiện của một tỉnh còn nhiều khó khăn, tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị cao của các thế hệ lãnh đạo đã từng bước đưa tỉnh nhà có bước phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt<sup>48</sup>.

Tỉnh Bình Thuận đã triển khai đồng bộ, chặt chẽ các chiến lược, kế hoạch tăng trưởng kinh tế, phát triển các loại hình kinh tế mới gắn với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2017 – 2023<sup>49</sup>. Đồng thời, tỉnh đã quan tâm,

---

<sup>48</sup> Năm 2022, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 7,75%; GRDP năm 2023 tăng 8,1% so với năm 2022; GRDP năm 2024 tăng 7,0% so với 2023. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 tăng 1,15 lần và năm 2024 tăng 1,23 lần so với năm 2020.

<sup>49</sup> Quyết định số 2335/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Quyết định số 403/QĐ-TTg, ngày 20/3/2014 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020, Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Quyết định số 1658/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, Quyết định số 687/QĐ-TTg, ngày 07/6/2022 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam của Thủ tướng Chính

hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh thu hút nguồn lực phát triển khu vực kinh tế tư nhân; đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp.

Công tác phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số được quan tâm, bố trí kinh phí thực hiện đạt một số kết quả bước đầu<sup>50</sup>. Hệ thống thông tin liên lạc hoạt động thông suốt, an toàn, vùng phủ sóng rộng đến khu vực miền núi, hải đảo, bảo đảm phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn,...

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân cũng được cải thiện rõ rệt, phong phú, đa dạng hơn. Các hoạt động lễ hội văn hóa tiêu biểu của tỉnh đã và đang hoạt động theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp với phong tục truyền thống của địa phương<sup>51</sup>. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển ngày càng rộng khắp, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân.

Việc xây dựng các thiết chế văn hóa trong những năm qua cũng được tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp<sup>52</sup>. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được các cấp ủy, các ngành thường xuyên chỉ đạo thực hiện. Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở cơ sở, từng bước ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh tạo sự chuyển biến quan trọng trong xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú ở khu dân cư, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

*1.1.1.2. Công tác an sinh xã hội được chú ý nhằm thực hiện lời dạy của Bác “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”*

Trong những năm qua, Bình Thuận thực hiện triển khai đồng bộ các chính sách xã hội, tập trung cho mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao phúc lợi xã hội, hướng

---

phủ. Kết quả: Năm 2024, tỷ lệ che phủ rừng là 43%, tỷ lệ độ che phủ chung là 55%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý đạt 90%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 99% và tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch là 72%...

<sup>50</sup> Xây dựng và đưa trang thông tin điện tử về chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh; triển khai xây dựng thí điểm Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận; tích hợp Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia

<sup>51</sup> Hiện nay, Bình Thuận có trên 50 nghi lễ dân gian gian và hoạt động lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo ở nhiều cấp độ quy mô khác nhau, năm 2009 tỉnh đã chọn 05 lễ hội văn hóa phục vụ phát triển du lịch theo Kế hoạch 2485/KH-UBND, các lễ hội tiêu biểu như: Katê của đồng bào Chăm theo đạo Bàlamôn; lễ hội Ramurwan của đồng bào Chăm theo đạo Bàni; lễ hội Trung thu (lễ hội mới); lễ hội Nghinh Ông của bà con người Hoa; lễ hội Dinh Thầy - Thím.

<sup>52</sup> Đến nay, 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao. Các thiết chế văn hóa cơ sở từng bước được đầu tư gắn với xây dựng nông thôn mới

tới phát triển bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân, mở rộng đối tượng thuộc diện thụ hưởng chính sách, chủ động bố trí nguồn lực và tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, nhất là y tế, giáo dục, dạy nghề, trợ giúp pháp lý, nhà ở...

Đặc biệt, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 11/11/2022 “*về một số chủ trương, giải pháp nâng cao đời sống nhân dân tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Theo đó, UBND tỉnh lãnh đạo ban hành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đúng đối tượng theo quy định.

*Chính sách giải quyết việc làm, tăng thu nhập đạt được nhiều thành quả tích cực.* Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã triển khai đẩy mạnh kết nối thị trường lao động nhằm giải quyết việc làm cho người lao động bị mất việc làm, không tìm được làm việc do chưa tìm được công việc phù hợp<sup>53</sup>. Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm được thu hồi và giải ngân khá kịp thời<sup>54</sup>, nhiều dự án đi vào hoạt động đã tạo nhiều chỗ làm việc mới cho người lao động; đồng thời, tập trung ưu tiên vốn vay cho các đối tượng thanh niên nông thôn vay khởi nghiệp, các trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh giải quyết nhiều chỗ làm việc cho thanh niên.

Toàn tỉnh hiện có 25 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (13 cơ sở công lập. 12 cơ sở ngoài công lập). Các cơ sở này từng bước được hoàn thiện theo hướng tăng cường năng lực, chất lượng đào tạo nghề; các loại hình đào tạo khá đa dạng, chú trọng công tác phân luồng đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia học nghề; có sự gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức hàng năm đều tăng<sup>55</sup>.

*Công tác giảm nghèo bền vững tiếp tục được thực hiện hiệu quả, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống Nhân dân.* Để thực hiện đạt chỉ tiêu giảm 0,52% hộ nghèo toàn tỉnh mà Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) đã đề ra, trong năm 2023-2024, các cấp, các ngành, nhất là các ngành trong Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm phát huy sức mạnh toàn diện của cả hệ thống chính trị trong công cuộc giảm nghèo bền vững.

<sup>53</sup> Năm 2021 giải quyết việc làm cho 16.000 lao động; năm 2022 giải quyết việc làm cho 22.224 lao động; năm 2023 giải quyết việc làm cho 23.955 lao động; năm 2024 giải quyết việc làm cho 22.958 lao động (đạt 114,79% KH)

<sup>54</sup> Năm 2024, cho vay vốn giải quyết việc làm cho 5.235 lao động (đạt 373,93% KH)

<sup>55</sup> Đến cuối năm 2022 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 29,48%; năm 2023 đạt 73%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 30,89%; năm 2024 đạt 74%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 31,95%.

Tỉnh đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ cho người nghèo: Chính sách bảo hiểm y tế (BHYT)<sup>56</sup>; chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; chính sách trợ giúp pháp lý; chính sách đào tạo nghề được triển khai đồng bộ và hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Đồng thời, thực hiện đảm bảo việc miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Ngoài ra, các sở, ngành, địa phương đã quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, dự án liên quan đến sản xuất, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt kết quả khá<sup>57</sup>; vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, cá nhân hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo bền vững; tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều nhằm hỗ trợ, giúp đỡ và khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tích cực lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững<sup>58</sup>.

*Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã mở rộng cơ hội tham gia, thụ hưởng của người dân.* Chính sách BHYT thực sự đi vào cuộc sống và khẳng định là một trụ cột quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội; người tham gia BHYT tăng qua từng năm, phù hợp với lộ trình BHYT toàn dân<sup>59</sup>; quyền lợi của người dân tham gia BHYT bảo đảm tốt hơn, việc thanh toán BHYT được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; người sử dụng lao động hiểu đầy đủ hơn về trách nhiệm thực hiện chế độ BHYT; nhận thức của Nhân dân, người lao động, học sinh, sinh viên về quyền và trách nhiệm khi tham gia BHYT đã thay đổi căn bản; các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT từng bước nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng yêu cầu và đảm bảo quyền lợi của người dân.

Hệ thống các cơ sở y tế không ngừng được quan tâm, đầu tư phát triển góp phần quan trọng vào việc chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe của người dân<sup>60</sup>. 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có nữ hộ sinh/y sĩ sản nhi, tạo cơ hội cho người dân được tiếp

<sup>56</sup> Năm 2023, Bảo hiểm xã hội đã cấp 56.921 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo để khám, chữa bệnh

<sup>57</sup> Năm 2024: Thu nhập tại 17 xã thuần đồng bào DTTS là 43,6 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS giảm 3,05%, tương đương 764 hộ

<sup>58</sup> Đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 6.621 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,96% tổng số hộ toàn tỉnh. Năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,54%

<sup>59</sup> Năm 2023, toàn tỉnh có 1.141.761 người tham gia BHYT, tỷ lệ bao phủ chiếm tỷ lệ 92,28% dân số. Năm 2024, số người tham gia BHYT là 1.174.999 người, tỷ lệ bao phủ BHYT chung toàn tỉnh ước đạt 93,55% dân số.

<sup>60</sup> Số bác sĩ/10.000 dân: 8,7%; số giường bệnh/10.000 dân: 30,9 giường

cận các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là các đối tượng như phụ nữ mang thai, trẻ em và người già. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập ngày càng được đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá từng bước, đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn. Đội ngũ cán bộ y tế có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác khám chữa bệnh và dự phòng, nhất là phòng chống dịch và các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm đạt được một số kết quả đáng khích lệ.

Bên cạnh đó, nhờ công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, lãnh đạo các cấp cùng với hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, nên tỷ lệ người tham gia BHXH, BHYT của địa phương ngày càng tăng<sup>61</sup>, góp phần đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

*Công tác trợ giúp xã hội cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, từng bước chuyển sang hướng tiếp cận dựa trên quyền con người, lấy con người là trung tâm góp phần ổn định cuộc sống cho các đối tượng yếu thế. Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn tỉnh và đi sâu vào đời sống Nhân dân. Các đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội ngày càng tăng<sup>62</sup>, đảm bảo 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội và được cấp thẻ BHYT theo quy định.*

Hệ thống các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu được chú trọng đầu tư, phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng, được thể hiện trong việc phổ cập giáo dục; chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng hệ thống y tế cơ sở và y tế dự phòng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chương trình nhà ở cho các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương, cho công nhân khu công nghiệp; mạng lưới cấp nước sạch nông thôn; hệ thống nước tưới phát triển nông nghiệp được quan tâm đầu tư, xây dựng nhằm tạo kế sinh nhai cho người dân, nhất là vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*Công tác đền ơn, đáp nghĩa; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng được quan tâm. Trong những năm qua, tỉnh đã triển khai thực hiện*

---

<sup>61</sup> BHXH: Số người tham gia năm 2023 là 117.043 người, tỷ lệ so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 17,29%; năm 2024 là 212.486 người tham gia, đạt 17,85% so với lực lượng lao động trong độ tuổi.

BHTN: năm 2023 có 96.579 người tham gia (tỷ lệ so với lực lượng lao động trong độ tuổi là 14,27%). Năm 2024 có 95.787 người tham gia, tỷ lệ 14,07%

<sup>62</sup> Năm 2020 toàn tỉnh có 39.788 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên và kinh phí hỗ trợ, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 44.285 người đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên và kinh phí hỗ trợ, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng. Đến 9/2024, toàn tỉnh có 45.036 người đang hưởng trợ cấp XH.

tốt các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng<sup>63</sup>, giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi cho từng đối tượng được hưởng theo quy định; chế độ tham quan, điều dưỡng, chế độ trợ cấp ưu đãi giáo dục cho con của người có công với cách mạng đang theo học, cấp BHYT, ... đã được các ngành, các địa phương trong tỉnh quan tâm đúng mức.

Bên cạnh đó, các phong trào Đền ơn đáp nghĩa đã được duy trì thường xuyên và tiếp tục phát triển<sup>64</sup>. Chế độ thăm hỏi, tặng quà, tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân Ngày Thương binh, liệt sỹ, dịp Lễ, Tết duy trì thường xuyên đã góp phần làm cho đời sống người có công và thân nhân của họ được nâng lên rõ rệt. Số xã, phường, thị trấn được công nhận làm tốt công tác thương binh liệt sỹ được duy trì, đến nay chiếm tỷ lệ trên 98%.

### *1.1.1.3. Công tác nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực để tạo động lực phát triển luôn được tỉnh chú trọng*

Nguồn lực con người được quan tâm đặc biệt, bởi đây chính là nguồn lực quan trọng nhất cho sự phát triển nhanh và bền vững, điều đó được thể hiện rõ trong các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Thực hiện chủ trương trên, các sở, ban, ngành, địa phương đã và đang tích cực xây dựng chương trình, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài theo Đề án 100 của tỉnh. Rà soát các chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, chính sách thu hút người tài, nhất là nhân lực ngành y tế về công tác tại tỉnh theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh cũng đã ban hành các kế hoạch để thực hiện đồng bộ các giải pháp về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển; tăng cường công tác đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, tác phong công nghiệp cho lực lượng lao động gắn với nhu cầu của doanh nghiệp. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp tự đào tạo hoặc liên kết đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động; tạo thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia nghiên cứu, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường

---

<sup>63</sup> Toàn tỉnh có trên 2.800 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đến nay có 37 mẹ Việt Nam anh hùng còn sống, có hơn 1.000 cha, mẹ liệt sỹ già yếu, neo đơn, con liệt sỹ khuyết tật, mồ côi,... đã được gần 200 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhận phụng dưỡng, chăm sóc, với khoản trợ cấp hàng tháng từ 300.000 đồng đến 800.000 đồng.

<sup>64</sup> Trong 03 năm (2021 – 2023) vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa 29.034,746 triệu đồng<sup>64</sup>, từ nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa đã tập trung hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp 47 công trình ghi công liệt sỹ và hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 222 căn nhà đối với gia đình NCCCM và thân nhân đang gặp khó khăn về nhà ở, với tổng kinh phí 14.200,1 triệu đồng

lao động; chỉ đạo Trường Cao đẳng Bình Thuận, Trường Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật Bình Thuận phối hợp với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở tổ chức tư vấn nghề, hướng nghiệp cho học sinh bằng các hình thức phù hợp. Bên cạnh đó, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được kiện toàn và phát triển về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Quy mô và mạng lưới cơ sở giáo dục, chất lượng giáo dục phổ thông tiếp tục nâng lên<sup>65</sup>; 100% số xã, phường, thị trấn có cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, các điểm trường lẻ mở rộng đến tận thôn; 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng. Năm học 2023 - 2024, toàn tỉnh có 605 trường<sup>66</sup>, hệ thống giáo dục - đào tạo từ bậc học mầm non đến cao đẳng, đại học ngày càng được củng cố hoàn thiện hơn. Cơ sở trường, lớp và trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư theo hướng kiên cố, đạt chuẩn quốc gia<sup>67</sup>.

*1.1.1.4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm; phong trào “Dân vận khéo” luôn được tỉnh triển khai có hiệu quả*

Thực hiện lời dạy của Người, công tác dân vận của cả hệ thống chính trị những năm qua đã đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và các chủ trương về công tác dân vận. Đã xuất hiện hàng vạn mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân<sup>68</sup>; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bức xúc ngay tại cơ sở; đồng thời, tạo sự đồng thuận xã hội, tập hợp, động viên, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng HTCT.

Nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được Mặt trận Tổ quốc Việt

---

<sup>65</sup> Trong năm học 2023-2024: Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 99,98%; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Duy trì tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD) Mầm non trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học mức độ 2; PCGD THCS mức độ 1; Đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT của tỉnh năm 2024 đạt 98,88%, tăng 0,48% so với năm trước, xếp hạng thứ 33 trong cả nước. (Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông bình quân của cả nước: 99,40%).

<sup>66</sup> Năm học 2023 - 2024, quy mô trường, lớp của tỉnh có: 181 trường mầm non (*trong đó: có 142 công lập, và 39 trường tư thục*); 236 trường Tiểu học (*trong đó: 235 trường công lập và 01 trường ngoài công lập*); Tổng số trường trung học: 159 trường, trong đó THCS 131 trường, THPT 26 trường và 02 trường ngoài công lập; 04 trung tâm GDTX thành phố; 24 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*trong đó: 13 cơ sở công lập và 11 cơ sở ngoài công lập*); 01 trường Đại học.

<sup>67</sup> Năm học 2023-2024, trường chuẩn quốc gia toàn tỉnh có; 60/142 trường mầm non (tỷ lệ 42,25%), 124/235 trường tiểu học (tỷ lệ 52,8%), 81/131 trường THCS (tỷ lệ 61,83%), 02/26 trường THPT (tỷ lệ 7,69%).

<sup>68</sup> Tính đến 30/11/2024, toàn tỉnh có 1.152 mô hình đăng ký ở cấp huyện, có 796 mô hình, điển hình được công nhận. Có 11/14 đơn vị đề nghị công nhận 43 mô hình dân vận khéo cấp tỉnh năm 2024, kết quả có 24 mô hình của tập thể và cá nhân được công nhận (19 mô hình tập thể, 05 điển hình cá nhân)

Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp triển khai thực hiện khá đồng bộ, chất lượng, hiệu quả từng bước được nâng lên, tác động tích cực đến các mặt của đời sống xã hội<sup>69</sup>. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực trong các thành phần kinh tế, trong Nhân dân góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội tại địa phương.

Các đơn vị lực lượng vũ trang bằng nhiều hình thức, cách làm sáng tạo và khéo léo trong tuyên truyền, vận động cũng đã phát huy mạnh mẽ tinh thần, trách nhiệm của Nhân dân trong việc đấu tranh trấn áp tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, tích cực tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ an ninh trật tự ở ngay tại địa bàn dân cư tăng cường sự phối kết hợp với chính quyền nắm tình hình, tham gia giải quyết các vấn đề, vụ việc nổi cộm, phát sinh ngay tại cơ sở, qua đó góp phần giữ gìn tốt an ninh trật tự ở địa phương.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng, quản lý đảng viên được tăng cường; công tác bảo vệ chính trị nội bộ tiếp tục được thực hiện thận trọng, chặt chẽ. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên ngày càng thực chất hơn. Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng được giữ vững, đoàn kết nội bộ tiếp tục được củng cố, tăng cường.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, triển khai thực hiện các phong trào ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn Tổ chức nhiều chương trình, hoạt động hướng về cơ sở, hỗ trợ, chăm lo cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Việc củng cố, phát triển tổ chức, đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có chuyển biến hơn. Sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan liên quan được tăng cường, từ đó tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

*1.1.1.5. Xây dựng nền hành chính công theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, vì Nhân dân phục vụ*

Với chủ đề năm 2024 “*Nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp*”, tỉnh Bình Thuận đang tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục rà soát hoàn thiện quy trình

---

<sup>69</sup> Nhất là các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phong trào thi đua xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”, “Cựu chiến binh gương mẫu”, “Tuổi cao gương sáng”, “Mỗi tập thể, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, „Tiếp bước cho em đến trường”...



xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực. Trọng tâm là lĩnh vực kinh tế, thị trường, đất đai, khoa học - công nghệ, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh được tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, tập trung việc thực hiện các giải pháp để cải thiện nâng cao các chỉ số cạnh tranh của tỉnh. Các cấp, các ngành đã rà soát quy trình nội bộ để rút ngắn thời gian giải quyết công việc; công khai, niêm yết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện, cấp xã<sup>70</sup>, góp phần nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai đánh giá, khảo sát mức độ hài lòng của người dân thông qua ứng dụng phần mềm điện tử và mã QR. Ngoài ra, đã đưa vào vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố Phan Thiết với 06 phân hệ (vận hành vào đầu tháng 12/2022), triển khai App trên thiết bị điện thoại thông minh (phanthiet-s) để tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị hiện trường cho người dân trên địa bàn thành phố.

### ***1.1.2. Nguyên nhân đạt được***

Sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm chính trị cao tập trung phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Việc thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu và có sức lan toả mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua với sự đóng góp tài năng, trí tuệ và các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện ngày càng hiệu quả, rộng rãi trong Nhân dân và ngày càng thực chất.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân ngày càng cao. Ý chí, khát vọng vươn làm giàu cho bản thân, gắn với khát vọng xây dựng quê hương Bình Thuận, đất nước được tạo điều kiện, khuyến khích phát huy cao độ.

Kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, trình độ dân trí của người dân ngày càng

---

<sup>70</sup> Đến năm 2023, đã đầu tư và triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho 17/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 10/10 đơn vị cấp huyện và 124/124 đơn vị cấp xã với tổng số 586 dịch vụ công còn hiệu lực/2.059 TTHC (278 dịch vụ công một phần, 308 dịch vụ công toàn trình); tích hợp lên cổng dịch vụ công quốc gia 550 dịch vụ công/586 dịch vụ công một phần, toàn phần, đạt 93,85% và 100% dịch vụ công được hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

nâng cao cũng là điều kiện để kinh tế - xã hội phát triển. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyết liệt, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

Năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, đi vào chuẩn hóa về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **1.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế**

### **1.2.1. Hạn chế**

Việc phát triển kinh tế - xã hội của Bình Thuận còn nhiều khó khăn, quy mô phát triển nền kinh tế còn thấp, tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Thu hút đầu tư các dự án ở một số lĩnh vực còn khó khăn. Số lượng dự án đã cấp phép, đi vào hoạt động sản xuất - kinh doanh còn ít, năng lực thực hiện dự án đầu tư của một số nhà đầu tư còn hạn chế.

Đời sống của một bộ phận Nhân dân lao động, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Kết quả giảm nghèo còn biểu hiện thiếu vững chắc, tính bền vững chưa cao. Nguồn lực cho an sinh xã hội và phúc lợi xã hội còn hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước; việc huy động nguồn lực từ cộng đồng để thực hiện các hoạt động trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội còn hạn chế. Một bộ phận người nghèo vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Việc giải ngân vốn thực hiện một số dự án, tiểu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững còn chậm và ít so với nhu cầu của người dân, chưa đáp ứng được nhu cầu giải quyết khó khăn vướng mắc cho Nhân dân trong đầu tư sản xuất. Nhiều nơi, người dân chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thể tiếp cận các nguồn vốn vay để phục vụ sản xuất, cũng như để được hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận với nguồn hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng, xã hội để làm nhà ổn định cuộc sống.

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghèo còn bất cập, chưa thu hút được đông đảo người tham gia học nghề; mặt khác, nội dung đào tạo chưa thiết thực, nhất là các lớp đào tạo, tập huấn mở tại cơ sở.

Lực lượng lao động tham gia BHXH tăng nhưng vẫn thấp so với lực lượng lao động hiện có trong toàn tỉnh. Tình trạng doanh nghiệp nợ lương người lao động, không tham gia hoặc chậm đóng BHYT, BHXH, BHTN vẫn còn.

Công tác xây dựng, bảo tồn, phát triển văn hóa nhìn chung chưa tương xứng với tiềm năng, kỳ vọng và yêu cầu của tỉnh. Một số giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một. Việc khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm giáo dục truyền thống,

phát triển du lịch, dịch vụ hiệu quả chưa cao. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động văn hóa thiếu đồng bộ, chưa được đầu tư bài bản, nhiều công trình chưa đạt chuẩn, chưa có những công trình quy mô, xứng tầm để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần, vui chơi giải trí, thể thao lành mạnh cho Nhân dân.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” mặc dù đã góp phần quan trọng trong xây dựng đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh trong các cộng đồng dân cư, môi trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, có tính lan toả cao; tuy nhiên, phong trào còn mang tính hình thức, nhiều nơi chưa đi vào thực chất.

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính Nhà nước của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương vẫn chưa quyết liệt, chưa coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Chỉ số PAR Index, SIPAS của tỉnh chưa có nhiều cải thiện.<sup>71</sup> Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện làm việc cầm chừng, thiếu cố gắng, quyết tâm trong công việc, sợ sai, sợ rủi ro, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất, không quyết định công việc thuộc thẩm quyền; có trường hợp đẩy việc lên cấp trên hoặc sang các cơ quan khác. Từ đó, dẫn đến quá trình xử lý công việc bị kéo dài, giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số mặt vẫn còn hạn chế. Một số vấn đề nổi cộm, bức xúc trong cuộc sống của Nhân dân, nhất là ở cơ sở kéo dài chưa được xử lý triệt để khiến cho một bộ phận người dân mệt mỏi như tình trạng ô nhiễm môi trường chậm được xử lý; vấn đề đất đai chậm được giải quyết; chính sách giải quyết việc làm chưa bền vững, chưa có giải pháp căn cơ, lâu dài để giúp dân ổn định cuộc sống...

Tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc; thường xuyên thiếu thuốc điều trị của một số bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trạm y tế tuyến huyện, cơ sở hiện nay không đáp ứng được nhu cầu của người dân, buộc người dân phải đi khám bệnh ở các tuyến trên, gây tốn kém thời gian, tiền của của người dân. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực hệ thống y tế chưa đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Một số đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa gặp khó khăn về tự chủ tài chính.

Một số dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế, giáo dục, văn hóa thực hiện còn chậm, kéo dài. Việc phát triển các dự án nhà ở xã hội còn chậm, chưa đáp ứng nhu cầu

---

<sup>71</sup> Năm 2023: Chỉ số Par Index xếp thứ 61/63 tỉnh, thành; chỉ số SIPAS xếp thứ 56/63 tỉnh thành; chỉ số PAPI xếp thứ 29/63 tỉnh, thành; chỉ số PCI xếp thứ 18/63 tỉnh, thành

của người dân. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là từ sau dịch Covid - 19. Việc triển khai các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 còn kéo dài.

Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” tại một số đơn vị, địa phương chưa được triển khai thường xuyên, liên tục, một số nơi chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao, có lúc, có nơi còn hình thức. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến qua phong trào thi đua chưa được kịp thời, thường xuyên.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là tội phạm hình sự; tội phạm và tệ nạn ma túy, cờ bạc có lúc, có nơi còn tiềm ẩn vấn đề phức tạp.

### **1.2.2. Nguyên nhân hạn chế**

Địa phương chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh và phù hợp để tạo đột phá phát huy lợi thế sẵn có, tạo nguồn lực và động lực để dẫn dắt sự phát triển của tỉnh. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thuận lợi để có thể thu hút được nguồn lực từ khu vực tư nhân. Hoạt động xúc tiến đầu tư chưa đạt hiệu quả, các chính sách, thông tin quảng bá chưa đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước.

Cơ chế, chính sách, nguồn lực và các giải pháp để phát triển văn hóa, con người chưa đồng bộ, thống nhất, còn nhiều bất cập trong tổ chức thực hiện; chưa phát huy được tối đa các giá trị văn hóa, năng lực và sức sáng tạo của con người Bình Thuận trong xây dựng và phát triển quê hương, đất nước...

Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, có mặt còn hạn chế, tính năng động chưa cao; vẫn còn một bộ phận cán bộ thiếu tu dưỡng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Bản lĩnh chính trị của một số cán bộ đảng viên, trong đó có cả cán bộ chủ chốt các cấp còn chưa vững vàng, biểu hiện xa dân, quan liêu, tham nhũng, sai phạm làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền, vận động để dân hiểu và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Văn bản quy phạm pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu, chưa cụ thể dẫn đến tình trạng một số CBCC sợ rủi ro trong thực thi công vụ.

Trình độ dân trí, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa thật sự nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.

Chất lượng nguồn lực con người chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu ở nhiều lĩnh vực. Các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về tỉnh chưa được phát

huy mạnh mẽ. Việc cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia vào các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh còn hạn chế.

### **1.3. Một số kinh nghiệm**

*Thứ nhất*, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện, bảo đảm để thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

*Thứ hai*, tiếp tục làm tốt công tác “*Dân vận khéo*”, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, khơi gợi khát vọng cống hiến mạnh mẽ trong Nhân dân để phát huy cao độ “*tài dân, sức dân, của dân*” để làm giàu chính đáng cho chính Nhân dân và quê hương. Hệ thống chính trị các cấp tại địa phương phải tăng cường tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp Nhân dân. Muốn thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, cán bộ, đảng viên phải thực sự “*gần dân*”, “*hiếu dân*”; nâng cao hiệu quả tiếp xúc cử tri, công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy hiệu quả của các tổ chức đại diện Nhân dân.

*Thứ ba*, tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả, ưu tiên các nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân gắn với nâng cao dân trí.

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, có đạo đức, trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, hướng tới xây dựng một nền hành chính dân chủ, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân được tốt nhất.

*Thứ năm*, phải đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo hành lang pháp lý trong thực thi nhiệm vụ; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin quản lý, điều hành và phát triển KT-XH.

*Thứ sáu*, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*Về đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Cán bộ, đảng viên phải được thường xuyên nghiên cứu, học tập, thấm nhuần tư tưởng của Bác và quan điểm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; mọi hành động đều hướng về Nhân dân. Các tầng lớp Nhân dân

cũng phải ra sức học tập, làm theo để hiểu được vai trò, nhiệm vụ trong xã hội, thực sự là người chủ của đất nước.

**2. Giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

**2.1. Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

***2.1.1. Cấp uỷ các cấp chú trọng lãnh đạo việc tổ chức thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân đảm bảo hiệu quả, thiết thực***

Cấp uỷ các cấp chú trọng tuyên truyền, cụ thể hoá nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025 mà Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Gắn nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân với việc tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2025 và những năm tiếp theo.

Chú trọng việc lựa chọn, biểu dương và tuyên truyền sâu rộng những cá nhân, tập thể điển hình, những cách làm hay trong học tập, làm theo Bác để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và có hình thức xử lý nghiêm minh đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chăm lo đời sống Nhân dân, gây bức xúc, phiền hà, những nhiễu Nhân dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

***2.1.2. Cấp uỷ các cấp lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao đời sống Nhân dân***

Tinh uỷ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần

thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa XIV) đã ban hành, nhất là Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 11/11/2022 của Tỉnh ủy; lãnh đạo rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đưa tỉnh Bình Thuận phát triển nhanh và bền vững, nâng cao đời sống của Nhân dân.

Trên cơ sở sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, nghiên cứu bổ sung hoặc điều chỉnh chính sách cho phù hợp, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Đặc biệt làm rõ những hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết, gắn với trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương để chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời.

Cấp uỷ các cấp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung nỗ lực giải quyết các vấn đề dân sinh, bức xúc như: vấn đề đất đai chậm được giải quyết, tình trạng ô nhiễm môi trường, việc thực hiện các dự án kéo dài ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, nạn thất nghiệp, chăm sóc sức khỏe chưa đảm bảo...; đưa các nhiệm vụ này vào chương trình, kế hoạch công tác năm gắn với phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân; lấy đó làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của tập thể, cá nhân; xác định việc nỗ lực giải quyết những vấn đề Nhân dân đang bức xúc là một nội dung quan trọng trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

### ***2.1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực***

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, các dự án đầu tư, mua sắm từ ngân sách nhà nước,... Kiểm tra, giám sát bảo đảm việc huy động, sử dụng các nguồn vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát các nguồn vốn đầu tư.

Các cấp uỷ cơ sở chú trọng nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên về mọi mặt; đặc biệt là tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại với Nhân dân, kịp

thời giải quyết những vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở.

Phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao, tạo môi trường sống an toàn cho Nhân dân.

#### **2.1.4. Lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác dân vận**

Cấp uỷ các cấp tập trung lãnh đạo chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị- xã hội đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận. Trong đó, trước hết phải quán triệt và thực hiện tốt Quy chế số 06-QC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (khóa XIV), ngày 28/01/2022 về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bình Thuận. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương chủ Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chủ trương cải cách tổ chức tinh gọn bộ máy hành chính; việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn. Tham gia thực hiện chủ đề năm 2025 của Tỉnh uỷ về “*Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”.

Chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước gắn với xây dựng đạo đức, phong cách làm việc “*gần dân, sát cơ sở*”, “*hiểu dân và lắng nghe Nhân dân*” cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách thủ tục hành chính; chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của các tầng lớp Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với các phong trào thi đua yêu nước và việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động để tạo thành phong trào quần chúng rộng lớn trong các tầng lớp Nhân dân; qua đó “*đem tài dân, sức dân, của dân, làm lợi cho dân*”.

## **2.2. Nhóm giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội**

### **2.2.1. Khắc phục những khó khăn, hạn chế về cơ chế, chính sách**

Các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh rà soát lại các chính sách bất cập từ quy định của Trung ương về đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước và ngoài Nhà nước; kịp thời phản ánh và mạnh dạn đề xuất, kiến nghị phương án để tháo gỡ khó khăn cho địa phương.

Phát huy trí tuệ của cả hệ thống chính trị, nhất là các sở, ban, ngành, các nhà khoa học, các doanh nghiệp để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, xây dựng các chính sách thu hút các nhà đầu tư có uy tín, năng lực tài chính mạnh, phù hợp với việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



### ***2.2.2. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, có tính liên kết giữa các vùng, miền; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 28/12/2021 của Tỉnh ủy (khóa XIV) về “*đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025*”. Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, chính sách ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược, có năng lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương, vốn ODA... để đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh.

Làm tốt công tác công khai và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội, triển khai đầu tư. Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân trong và ngoài nước. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương trong quản lý đầu tư các dự án; tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước triển khai thực hiện nhiều dự án; từ đó tạo ra việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

Tập trung nâng cấp, xây dựng mới hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, xử lý nước thải, rác thải; các công trình hạ tầng trọng điểm. Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, bức xúc, các dự án tái định cư, các dự án kết nối liên vùng khai để thác tốt tiềm năng, thế mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách, đề án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, phát hiện những bất cập trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách đối với vùng dân tộc, miền núi để kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền. Tăng cường công tác quản lý và phát huy hiệu quả các công trình đã đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống của đồng bào. Đầu tư kết cấu hạ tầng phải đi kèm các biện pháp hỗ trợ nông dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi chuyển dịch cơ cấu

kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường. Tổ chức tốt việc tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, phổ biến những kinh nghiệm sản xuất giỏi.

### ***2.2.3. Tiếp tục khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; ưu tiên phát triển 03 trụ cột kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế***

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa XIV), nhất là Nghị quyết số 05-NQ/TU “*về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao*”; Nghị quyết số 06-NQ/TU “*về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết số 09-NQ/TU “*về phát triển công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ 03 trụ cột kinh tế: Công nghiệp, du lịch và nông nghiệp.

Trong công nghiệp, cần ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy hải sản có lợi thế của tỉnh để nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển công nghiệp sản xuất điện để Bình Thuận sớm trở thành trung tâm năng lượng của quốc gia, đảm bảo nguồn cung ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng, điện cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong nông nghiệp, nhất thiết phải nghiên cứu, đầu tư xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập cho người nông dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển nền sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xanh, sinh thái, tuần hoàn; phát triển các vùng chuyên canh gắn với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Đối với du lịch, cần ưu tiên mọi nguồn lực để đầu tư phát triển du lịch Bình Thuận thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Dựa trên thế mạnh về biển, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cần tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm du lịch chất lượng cao, mang đậm nét văn hoá miền biển; hình thành liên kết phát triển du lịch để khai thác các thị trường khách trong và ngoài nước.

### ***2.2.4. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, giảm nghèo bền vững***

Các cấp, các ngành có liên quan cần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tu

vấn, giới thiệu việc làm, năng lực kết nối cung - cầu lao động. Trường Cao đẳng Bình Thuận, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bình Thuận ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn. Tập trung thực hiện những giải pháp mang tính đồng bộ, hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn và bảo tồn, phát triển làng nghề giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 do UBND tỉnh ban hành. Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả “*Đề án phát triển bền vững cây thanh long tỉnh Bình Thuận đến năm 2030*”.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, động viên, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, nỗ lực vươn lên thoát nghèo, vươn lên khá giả; không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn của 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để làm ăn vươn lên, giảm nghèo bền vững. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

Kiên quyết khắc phục tình trạng chạy theo thành tích giảm nghèo đa chiều để phấn đấu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; trong khi trên thực tế, nhiều tiêu chí quan trọng về chất lượng cuộc sống của người dân chưa được cải thiện, nâng cao một cách thực chất, bền vững sau khi đạt chuẩn nông thôn mới.

Các địa phương phải nâng cao tính chủ động trong thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Các sở, ngành phải chú trọng giải quyết các kiến nghị, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các địa phương; tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát tại địa phương, cơ sở; rà soát đối tượng được hỗ trợ bảo đảm tính chính xác, công khai, minh bạch, không bỏ sót đối tượng và không để trùng đối tượng. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo; hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản,

hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện chủ trương kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị với địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

#### ***2.2.5. Nâng cao hiệu quả và tính bền vững trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế; nghiên cứu đề xuất nâng mức trợ cấp để giải quyết khó khăn cho các đối tượng bảo trợ xã hội***

Hiện nay, mức chuẩn trợ giúp xã hội tăng chậm so với quá trình cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, lương hưu, giảm nghèo và trợ cấp đối với người có công với cách mạng; thực tế chưa đáp ứng được mức sống tối thiểu của người dân. Vì vậy, các sở, ngành liên quan cần tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu của người dân. Ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người có thu nhập thấp. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

Chính quyền các cấp, nhất là cấp huyện, cấp xã tăng cường vận động người dân tham gia BHYT, thực hiện bao phủ BHYT toàn dân. Để đạt chỉ tiêu 95% dân số của tỉnh tham gia bảo hiểm y tế (năm 2025) và 100% (năm 2030), bên cạnh việc thực hiện đồng bộ các giải pháp từ phía các cơ quan BHXH, các cơ sở khám chữa bệnh và công tác tuyên truyền, vận động của cả hệ thống chính trị, thì giải pháp quyết định chính là việc tạo công ăn việc làm, giúp người dân cải thiện thu nhập, để có khả năng mua BHYT. Bên cạnh đó, các địa phương cần bố trí ngân sách để đóng, hỗ trợ mua BHYT cho đối tượng được miễn, giảm mức đóng BHYT theo quy định; vận động toàn xã hội, nhất là các doanh nghiệp chung tay hỗ trợ cho các đối tượng khó khăn mà không nằm trong diện đối tượng được cấp miễn phí, hỗ trợ mua BHYT, như: đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động biển, lao động nông thôn... Kiên quyết khắc phục tình trạng một số địa phương tập trung vận động mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng nói trên để đủ chỉ tiêu khi xét các tiêu chí công nhận xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, về sau lại sụt giảm; không đảm bảo mục tiêu phát triển BHYT toàn dân bền vững.

Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công với cách mạng; tạo điều kiện về việc làm, thu nhập, sao cho các đối tượng này có mức sống cao hơn mức sống trung bình của dân cư tại địa bàn. Giải quyết dứt điểm các tồn đọng về chính sách người có công, đặc biệt là người tham gia hoạt động bí mật, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong trong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến.

### ***2.2.6. Chú trọng đầu tư nguồn nhân lực, hạ tầng y tế đáp ứng tốt yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân***

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. Vì vậy, các cấp, các ngành cần sớm triển khai thực hiện hiệu quả “*Đề án phát triển ngành y tế tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”, “*Đề án phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng I, giai đoạn 2023-2028*”; trong đó, tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế, thu hút mạnh mẽ nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài, nhất là đội ngũ y bác sĩ có chuyên môn sâu. Xây dựng các chế độ, chính sách thỏa đáng cho nhân viên y tế, tạo môi trường làm việc thuận lợi để đội ngũ y bác sĩ có điều kiện nâng cao tay nghề. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc men cho các cơ sở y tế gắn với đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, y đức cho đội ngũ nhân lực ngành y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Bên cạnh các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ nhân lực ngành y tế, các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ sở y tế cần chú trọng công tác tuyên truyền, động viên đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế khắc phục khó khăn, luôn tâm niệm và làm theo lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Lương y như từ mẫu. Thầy thuốc như mẹ hiền*”.

Quan tâm chăm lo sức khỏe, thể chất các đối tượng thuộc diện gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người cao tuổi, người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng yếu thế và bảo vệ bà mẹ, trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

## **2.3. Nhóm giải pháp về nâng cao dân trí, phát huy dân chủ**

### ***2.3.1. Nâng cao dân trí để đảm bảo điều kiện cơ bản thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội***

Dân trí không chỉ là nâng cao trình độ học vấn mà còn là tổng hợp hiểu biết của con người trên tất cả các mặt của đời sống xã hội; nội dung nâng cao dân trí bao gồm: nâng cao hiểu biết về tư tưởng, chính trị, pháp luật; hiểu biết về khoa học; hiểu biết về văn hóa và hiểu biết về đời sống mới; là sự hiểu biết và ý thức về quyền và trách nhiệm của công dân với tư cách là người làm chủ đất nước. Theo đó, cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

**- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo**

Cần tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá, đa dạng hoá phương thức giáo dục, đào tạo; tạo cơ hội học tập suốt đời, hình thành cho người học nhu cầu và khả năng tự học suốt đời. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp; xây dựng đội ngũ lao động lành nghề, có kỷ luật, kỷ cương, làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các trường Đại học Phan Thiết, Cao đẳng Bình Thuận, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bình Thuận cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức đào tạo nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp gắn với làm tốt công tác tư vấn, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư. Chú trọng giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đặc biệt vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương trong việc chỉ đạo, triển khai phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030*”. Thi đua đẩy mạnh phong trào học

tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị và xây dựng mô hình công dân học tập; phát huy sáng kiến, giải pháp khuyến khích và phát triển văn hóa học tập trong cộng đồng.

### **- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền**

Nâng cao hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các văn bản pháp luật để trang bị cho mọi tầng lớp Nhân dân kiến thức cơ bản về pháp luật; từ đó phát huy quyền làm chủ của mình. Đa dạng hóa hình thức PBGDPL theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng về cơ sở, có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn, chú trọng đối tượng đặc thù; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường. Đẩy mạnh các hình thức PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; đây là cách nhanh nhất, ít tốn kém nhưng hiệu quả lại rất cao.

Nghiên cứu làm thí điểm, tổng kết và lựa chọn các mô hình, cách thức PBGDPL hay, hiệu quả để nhân rộng; chú trọng giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, lợi ích của việc tuân thủ, chấp hành, sử dụng pháp luật qua vụ việc, tình huống, sự kiện cụ thể gắn với việc biểu dương, khen thưởng gương người tốt, gương sáng, điển hình trong xây dựng, PBGDPL, tổ chức thi hành pháp luật và bảo vệ pháp luật.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhằm tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyên truyền bao giờ cũng phải đi đôi với việc thường xuyên lắng nghe, tìm hiểu, thấu hiểu, phản ánh, tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

### **2.3.2. Phát huy dân chủ, thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”**

Cấp uỷ các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo đúng phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Theo đó, việc thực hiện dân chủ phải đảm bảo yêu cầu công khai minh bạch, tăng cường giám sát, kiểm tra, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật, không cản trở những hoạt động bình thường của người dân, của các cơ quan. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, chủ trương đầu tư các dự án, môi trường, văn hóa, xã hội... đều phải được lấy ý kiến người dân theo quy định. Chủ động giải thích cho Nhân dân hiểu những vấn đề người dân còn thắc mắc, chưa rõ để tạo đồng thuận trong Nhân dân...

Phát huy tốt vai trò của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), Đề án số 12-ĐA/TU ngày 30/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*đổi mới, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận*”; nhất là nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội đối với việc ban hành và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, chính sách xã hội và các chính sách an sinh xã hội; đảm bảo phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động trí tuệ của Nhân dân kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp với thực tiễn; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

#### **2.4. Nhóm giải pháp về phát triển văn hoá, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân**

***- Tăng cường đầu tư xây dựng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở***

Tăng cường công tác quản lý nhà nước của ngành văn hoá, thể thao và du lịch; đề cao trách nhiệm các ngành, các cấp chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội đối với việc xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở phải đồng bộ trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các thiết chế phải đáp ứng tính thẩm mỹ, tiện lợi; có kiến trúc phù hợp với từng địa phương; được xây dựng ở vị trí thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phải đi đôi với tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ và đổi mới cơ chế quản lý, đảm bảo nội dung hoạt động phong phú, đa dạng, có hiệu quả để phát huy công năng của các thiết chế văn hóa ở cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa và tập luyện thể dục thể thao, vui chơi, giải trí của Nhân dân; xây dựng nhà văn hoá thôn, khu phố trở thành nơi lưu giữ, phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp các dân tộc, các cộng đồng dân cư, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

***- Nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”;*** ***khắc phục bệnh hình thức trong việc bình xét các danh hiệu văn hóa***



Các địa phương cần nâng cao hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; kiên quyết khắc phục những biểu hiện hình thức, chạy theo thành tích. Đặc biệt chú trọng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, khu phố văn hóa, phong trào thi đua người tốt, việc tốt và các điển hình tiên tiến; qua đó góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; tăng cường đoàn kết, tương thân, tương ái, thắt chặt thêm tình làng nghĩa xóm, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Chú trọng việc tôn vinh, khen thưởng những điển hình tiên tiến về tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh việc nêu gương người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực; đồng thời, phê phán, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống.

***- Chú trọng khai thác, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc nhằm giáo dục truyền thống, phát triển du lịch hiệu quả; vừa góp phần xây dựng đời sống tinh thần phong phú, vừa tạo công ăn việc làm cho Nhân dân***

Các cấp uỷ, chính quyền địa phương cần quan tâm đúng mức đến công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch; tuyên truyền, vận động Nhân dân cùng góp phần xây dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa để phục vụ việc nghiên cứu, học tập và tìm hiểu của các tầng lớp Nhân dân; đồng thời giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống lịch sử của quê hương Bình Thuận.

Cấp uỷ và chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện hiệu quả Dự án “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*” thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; góp phần nâng cao nhận thức, lòng tự hào, ý thức tự giác, trách nhiệm của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, đồng thời từng bước khai thác giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống trở thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư nghiên cứu phục dựng, làm mới các lễ hội trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, mới lạ thu hút du khách trong nước và quốc tế, góp phần phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; vừa xây dựng đời sống văn hoá tinh thần phong phú, lành mạnh, vừa tạo cơ hội việc làm cho Nhân dân địa phương.

## **2.5. Nhóm giải pháp về cải cách hành chính nhà nước**

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương

6 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, hiệu quả, hiệu lực, hiệu năng. Đồng thời, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh với khẩu hiệu thi đua “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân*”. Đẩy mạnh thi đua thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, kế hoạch hàng năm và giai đoạn của UBND tỉnh; đồng thời, thi đua thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

**Triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số theo 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các ứng dụng số thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực: quy hoạch, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng... Tiếp tục hoàn thiện, phát triển IOC Phan Thiết và triển khai thực hiện Đề án IOC của tỉnh trong năm 2025**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội, đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tham mưu, phối hợp giải quyết công việc bảo đảm tiến độ, đúng thẩm quyền, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của cán bộ, công chức và giữa các sở, ngành, địa phương; không để tồn việc, sót việc.

## **2.6. Nhóm giải pháp về phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên, công chức, viên chức**

Cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở cần chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế - xã hội và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về vị trí, vai trò quan trọng của mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách phát triển cụ thể. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, tinh thần trách nhiệm phục vụ người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực thi công

vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Mỗi đảng viên, công chức, viên chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm của Đảng và Chính phủ đối với mọi việc liên quan đến Nhân dân, từ việc lớn đến việc nhỏ; từ đó xác định rõ: chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; chất lượng cuộc sống của Nhân dân chính là thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Học tập và làm theo quan điểm của Hồ Chí Minh về phương thức hiệu quả nhất để bồi dưỡng sức dân “*Dem tài dân, sức dân, của dân, làm lợi cho dân*”, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải luôn lắng nghe, cầu thị, học hỏi Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh hiện nay, cũng như thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Cán bộ, đảng viên phải thực sự nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin; nêu gương, đi đầu trong việc đóng góp sức người, sức của, trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Mỗi cán bộ, đảng viên thực hành phong cách sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng Nhân dân. Mỗi đảng viên ở từng vị trí công tác, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải luôn trước hết nghĩ về lợi ích của Nhân dân, của tập thể và luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của từng thành viên trong cơ quan, đơn vị; phải thực hiện đúng và đủ các chế độ, chính sách đối với từng đối tượng theo quy định của pháp luật. Tích cực tham gia làm công tác dân vận hiệu quả theo cảm nang Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “*Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”.

Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; tự giác rèn luyện, giữ gìn những phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII); đặc biệt là chuẩn mực tôn trọng Nhân dân – được cụ thể hoá thành nội dung: “*Tôn trọng, tin tưởng, gần gũi và gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; tạo điều kiện để Nhân dân phát huy quyền làm chủ, dựa vào Nhân dân*

*để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại đến dân phải hết sức tránh”. Tự giác thực hiện nghiêm Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp”.*

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm được giao, nghiên cứu sâu kỹ các quy định pháp luật để thực hiện tốt nhiệm vụ; luôn chủ động trong mọi công việc, chủ động báo cáo, đề xuất, kiến nghị cấp trên những vấn đề liên quan đến lợi ích của Nhân dân; khắc phục tình trạng thụ động, trông chờ vào hướng dẫn của cấp trên.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đề cao kỷ luật, kỷ cương, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi nhiệm vụ; mọi thiếu sót, khuyết điểm phải có người chịu trách nhiệm. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải ngày đêm suy nghĩ, trăn trở, tìm mọi cách sáng tạo để thúc đẩy công việc, nhất là tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương, cơ quan, đơn vị, tất cả vì mục đích không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

## KẾT LUẬN

Tiến bộ, công bằng xã hội là một trong những mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước, thể hiện bản chất tốt đẹp, nhân văn của chế độ XHCN mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn. Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội chính là giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích của con người trong xã hội trên cơ sở bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi; giữa việc tạo cơ hội và điều kiện cho mỗi người được tham gia và thụ hưởng quá trình phát triển trên mọi phương diện của đời sống xã hội, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước nhằm đem lại cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc cho Nhân dân.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, các cấp, các ngành, các địa phương trong toàn tỉnh đã nỗ lực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân địa phương. Nhờ vậy, bộ mặt đô thị, nông thôn và hải đảo của tỉnh nhà đã có sự thay đổi đáng kể, đời sống Nhân dân đã có chuyển biến tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng, các chính sách an sinh xã hội nhìn chung được thực hiện khá tốt, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị đã có cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một bộ phận Nhân dân có cuộc sống khó khăn cả về vật chất, tinh thần; việc tiếp cận cơ chế, chính sách để phát triển KT-XH của cả người dân, doanh nghiệp còn nhiều điểm nghẽn; công tác cải cách hành chính của tỉnh nhà tuy có cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế; một bộ phận CB, CC, VC thiếu trách nhiệm, có biểu hiện xa dân, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn của Nhân dân...

Mục tiêu đến năm 2030, Bình Thuận không ngừng nâng cao đời sống và phúc lợi xã hội cho người dân, hướng tới phát triển bền vững bao trùm, đảm bảo mọi người dân dễ dàng tiếp cận các cơ hội phát triển và thụ hưởng những thành quả của quá trình phát triển. Do vậy, để thực hiện mục tiêu trên, việc quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân là một việc rất cần thiết.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, phân tích những kết quả, nguyên nhân đạt được cùng những hạn chế của tỉnh nhà trong việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân địa phương, Chuyên đề 2025 đã đề ra một số giải pháp cơ bản nhằm giúp các cấp ủy, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực

hiện tốt hơn việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trong thời gian đến.

Thực hiện tốt chuyên đề 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân*” là tình cảm, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với Nhân dân, qua đó góp phần thắng lợi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, *Báo cáo tình hình, kết quả hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.*

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*

Ban Bí thư: Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

Ban Chấp hành Trung ương: Nghị quyết 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, (2005), *Quy chế dân chủ ở cơ sở, ý Đảng, lòng dân*, Nxb. Chính trị quốc gia.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023.*

Lại Thị Thanh Bình, (2022), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Chính trị Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Chính trị Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (1998), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập II.

GS. TS. Phạm Văn Đức (chủ biên), (2021), *Thực hành dân chủ trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Lê Mậu Hãn, (2017), *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Nhà nước và pháp luật, (2009), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, pháp chế và sự vận dụng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị - hành chính.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, (2021), *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị, Xây dựng Đảng*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, 5, 8, 9, 10, 11, 13, 15 .

Vũ Trọng Lâm, (2022), *Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Bùi Đình Phong, (2021), *Khát vọng Hồ Chí Minh - Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, phồn vinh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Bá Quang, (2020), *Học tập và làm theo phong cách “Dân vận khéo” Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

GS.TS. Tạ Ngọc Tấn (chủ biên), GS.TS. Phùng Hữu Phú, PGS.TS. Nguyễn Viết Thông, ThS. Lê Đức Thắng (đồng chủ biên), (2021), *Cương lĩnh 2011 Những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 10 năm thực hiện*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1701-QĐ/TTg, ngày 27/12/2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Báo cáo 05 năm thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2016 – 2020 và “Năm dân vận khéo” 2020.

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 10/9/2021 về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao;



Tỉnh uỷ Bình Thuận, Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/10/2021 về *phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 28/12/2021 về *đẩy mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025.*

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31/12/2021 về *phát triển công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 11/11/2022 về *một số chủ trương, giải pháp nâng cao đời sống nhân dân tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khoá XI) về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Báo cáo số 417-BC/TU, ngày 19/19/2023 *sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.*

Tỉnh uỷ Bình Thuận, (2023), Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tỉnh uỷ Bình Thuận, Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Yên Ngọc Trung, (2021), *Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
--------------	---

### **Phần thứ nhất**

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHÚ TRỌNG BỒI DƯỠNG SỨC DÂN, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN**

<b>1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.....</b>	<b>2</b>
1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.....	2
1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bồi dưỡng sức dân.....	7
1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân .....	9
1.4. Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.....	10
<b>2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân .....</b>	<b>12</b>
2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội .....	12
2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.....	16

### **Phần thứ hai**

## **TỈNH BÌNH THUẬN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHÚ TRỌNG BỒI DƯỠNG SỨC DÂN, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN**

<b>1. Thực trạng việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ở tỉnh Bình Thuận .....</b>	<b>23</b>
1.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân .....	23
1.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế.....	32
1.3. Một số kinh nghiệm.....	35
<b>2. Giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.....</b>	<b>36</b>

2.1. Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo .....	36
2.2. Nhóm giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội.....	38
2.3. Nhóm giải pháp về nâng cao dân trí, phát huy dân chủ .....	43
2.4. Nhóm giải pháp về phát triển văn hoá, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân .....	46
2.5. Nhóm giải pháp về cải cách hành chính nhà nước.....	47
2.6. Nhóm giải pháp về phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên, công chức, viên chức .....	48
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>51</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>53</b>